

Số: 110/QĐ-STP

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp  
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại Sở Tư pháp

### GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 132/QĐ-STP ngày 26/10/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại Sở Tư pháp.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và công chức, viên chức trong cơ quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Sở KHCN (để biết);
- Lãnh đạo Sở;
- Thư ký ISO;
- Website của Sở;
- Lưu: VT

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Văn Quả**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU, QUY TRÌNH NỘI BỘ**  
**THUỘC HTQLCL CỦA SỞ TƯ PHÁP**

<b>TT</b>	<b>TÊN TÀI LIỆU/ QUY TRÌNH</b>	<b>KÝ MÃ HIỆU</b>
<b>A</b>	<b>HỆ THỐNG TÀI LIỆU CHẤT LƯỢNG</b>	
1.	Sổ tay chất lượng	STCL
2.	Mục tiêu chất lượng	MTCL
<b>B</b>	<b>CÁC QUY TRÌNH HỆ THỐNG</b>	
3.	Quy trình kiểm soát tài liệu	ISO-QT-01
4.	Quy trình kiểm soát hồ sơ	ISO-QT-02
5.	Quy trình đánh giá nội bộ	ISO-QT-03
6.	Quy trình khắc phục sự không phù hợp	ISO-QT-04
7.	Quy trình hành động khắc phục	ISO-QT-05
8.	Quy trình hành động phòng ngừa	ISO-QT-06
9.	Quy trình quản lý rủi ro	ISO-QT-07
<b>C</b>	<b>CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ</b>	
10.	Quy trình góp ý dự thảo văn bản QPPL	QT-VB-01
11.	Quy trình rà soát văn bản QPPL	QT-VB-02
12.	Quy trình xây dựng tài liệu PBGDPL	QT-PBGDPL-01
13.	Quy trình tổ chức Hội nghị PBGDPL	QT-PBGDPL-02
14.	Quy trình giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân	QT-TTr-01
15.	Quy trình giải quyết đơn thư tố cáo của công dân	QT-TTr-02
16.	Quy trình thanh tra việc thi hành pháp luật về lĩnh vực tư pháp	QT-TTr-03

**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ TƯ PHÁP**

<b>TT</b>	<b>TÊN QUY TRÌNH</b>	<b>KÝ MÃ HIỆU</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực: Lý lịch tư pháp</b>	
1	Quy trình Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng	QT-LLTP-01
2	Quy trình Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	QT-LLTP-02
3	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	QT-LLTP-03
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực: Luật sư</b>	
4	Quy trình Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	QT-LS-01
5	Quy trình Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn tập sự hành nghề luật sư	QT-LS-02
6	Quy trình Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm a, b, c, e và k khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư	QT-LS-03
7	Quy trình Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm d và đ khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư	QT-LS-04
8	Quy trình Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm g, h và i khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư	QT-LS-05
9	Quy trình Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	QT-LS-06
10	Quy trình Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	QT-LS-07
11	Quy trình Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	QT-LS-08
12	Quy trình Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	QT-LS-09
13	Quy trình Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức	QT-LS-10

TT	TÊN QUY TRÌNH	KÝ MÃ HIỆU
	hành nghề luật sư	
14	Quy trình Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư tự chấm dứt hoạt động hoặc công ty luật bị hợp nhất, sáp nhập	QT-LS-11
15	Quy trình Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động hoặc Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc tất cả các thành viên của công ty luật hợp danh, thành viên của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư	QT-LS-12
16	Quy trình Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp chấm dứt hoạt động do Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên chết	QT-LS-13
17	Quy trình Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	QT-LS-14
18	Quy trình Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	QT-LS-15
19	Quy trình Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	QT-LS-16
20	Quy trình Hợp nhất công ty luật	QT-LS-17
21	Quy trình Sáp nhập công ty luật	QT-LS-18
22	Quy trình Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh	QT-LS-19
23	Quy trình Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	QT-LS-20
24	Quy trình Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	QT-LS-21
25	Quy trình Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	QT-LS-22
26	Quy trình Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	QT-LS-23
27	Quy trình Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	QT-LS-24
28	Quy trình Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư	QT-LS-25
29	Quy trình Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư	QT-LS-26

<b>TT</b>	<b>TÊN QUY TRÌNH</b>	<b>KÝ MÃ HIỆU</b>
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực: Tư vấn pháp luật</b>	
30	Quy trình Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	QT-TVPL-01
31	Quy trình Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	QT-TVPL-02
32	Quy trình Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	QT-TVPL-03
33	Quy trình Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản	QT-TVPL-04
34	Quy trình Chấm dứt hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động	QT-TVPL-05
35	Quy trình Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	QT-TVPL-06
36	Quy trình Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	QT-TVPL-07
37	Quy trình Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	QT-TVPL-08
38	Quy trình Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	QT-TVPL-09
39	Quy trình Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	QT-TVPL-10
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực: Giám định tư pháp</b>	
40	Quy trình thành lập văn phòng giám định tư pháp	QT-GĐTP-01
41	Quy trình Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	QT-GĐTP-02
42	Quy trình Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	QT-GĐTP-03
43	Quy trình Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	QT-GĐTP-04
44	Quy trình Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	QT-GĐTP-05
45	Quy trình Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Văn phòng giám định tư pháp tự chấm dứt hoạt động	QT-GĐTP-06
46	Quy trình Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Văn phòng giám định tư pháp bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động	QT-GĐTP-07
47	Quy trình Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa	QT-GĐTP-08

<b>TT</b>	<b>TÊN QUY TRÌNH</b>	<b>KÝ MÃ HIỆU</b>
	chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng	
48	Quy trình Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	QT-GĐTP-09
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực: Trọng tài thương mại</b>	
49	Quy trình Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	QT-TTTM-01
50	Quy trình Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài	QT-TTTM-02
51	Quy trình Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	QT-TTTM-03
52	Quy trình Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	QT-TTTM-04
53	Quy trình Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	QT-TTTM-05
54	Quy trình Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	QT-TTTM-06
55	Quy trình Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-TTTM-07
56	Quy trình Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-TTTM-08
57	Quy trình Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-TTTM-09
58	Quy trình Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-TTTM-10
59	Quy trình Thông báo thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	QT-TTTM-11
60	Quy trình Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại	QT-TTTM-12

<b>TT</b>	<b>TÊN QUY TRÌNH</b>	<b>KÝ MÃ HIỆU</b>
	Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
61	Quy trình Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	QT-TTTM-13
62	Quy trình Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT-TTTM-14
63	Quy trình Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài	QT-TTTM-15
64	Quy trình Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	QT-TTTM-16
65	Quy trình Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trưởng Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	QT-TTTM-17
66	Quy trình Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên	QT-TTTM-18
67	Quy trình Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-TTTM-19
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực Bán đấu giá tài sản</b>	
68	Quy trình Cấp thẻ đấu giá viên	QT-ĐGTS-01
69	Quy trình thu hồi thẻ đấu giá viên	QT-ĐGTS-02
70	Quy trình cấp lại thẻ đấu giá viên	QT-ĐGTS-03
71	Quy trình Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT-ĐGTS-04
72	Quy trình Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT-ĐGTS-05
73	Quy trình Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp	QT-ĐGTS-06
74	Quy trình Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động của doanh nghiệp và	QT-ĐGTS-07

<b>TT</b>	<b>TÊN QUY TRÌNH</b>	<b>KÝ MÃ HIỆU</b>
	kinh doanh ngành nghề khác	
75	Quy trình Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT-ĐGTS-08
76	Quy trình Đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT-ĐGTS-09
77	Quy trình Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT-ĐGTS-10
78	Quy trình Phê duyệt đủ điều kiện hình thức đấu giá trực tuyến	QT-ĐGTS-11
79	Quy trình Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá	QT-ĐGTS-12
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực: Công chứng</b>	
80	Quy trình Bổ nhiệm công chứng viên	QT-CC-01
81	Quy trình Bổ nhiệm lại công chứng viên	QT-CC-02
82	Quy trình Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	QT-CC-03
83	Quy trình Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	QT-CC-04
84	Quy trình Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QT-CC-05
85	Quy trình Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT-CC-06
86	Quy trình Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp Người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT-CC-07
87	Quy trình Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng	QT-CC-08
88	Quy trình Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	QT-CC-09
89	Quy trình Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	QT-CC-10
90	Quy trình Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ	QT-CC-11



<b>TT</b>	<b>TÊN QUY TRÌNH</b>	<b>KÝ MÃ HIỆU</b>
	điều kiện hướng dẫn tập sự)	
91	Quy trình Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp người tập sự đề nghị thay đổi	QT-CC-12
92	Quy trình Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động hoặc bị chuyển đổi, giải thể	QT-CC-13
93	Quy trình Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	QT-CC-14
94	Quy trình Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	QT-CC-15
95	Quy trình Cấp lại Thẻ công chứng viên	QT-CC-16
96	Quy trình Xóa đăng ký hành nghề công chứng	QT-CC-17
97	Quy trình Đăng ký thành lập Văn phòng công chứng	QT-CC-18
98	Quy trình Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	QT-CC-19
99	Quy trình Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	QT-CC-20
100	Quy trình Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)	QT-CC-21
101	Quy trình Hợp nhất Văn phòng công chứng	QT-CC-22
102	Quy trình Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	QT-CC-23
103	Quy trình Sáp nhập Văn phòng công chứng	QT-CC-24
104	Quy trình Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	QT-CC-25
105	Quy trình Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	QT-CC-26
106	Quy trình Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	QT-CC-27
107	Quy trình Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	QT-CC-28
108	Quy trình Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	QT-CC-29
109	Quy trình Thành lập Hội công chứng viên	QT-CC-30

<b>TT</b>	<b>TÊN QUY TRÌNH</b>	<b>KÝ MÃ HIỆU</b>
<b>VIII</b>	<b>Lĩnh vực: Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản</b>	
110	Quy trình Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	QT-QTV-01
111	Quy trình Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	QT-QTV-02
112	Quy trình Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-QTV-03
113	Quy trình Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh quản lý, thanh lý tài sản	QT-QTV-04
114	Quy trình Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-QTV-05
115	Quy trình Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	QT-QTV-06
116	Quy trình Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-QTV-07
<b>XIX</b>	<b>Lĩnh vực: Trợ giúp pháp lý</b>	
117	Quy trình Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	QT-TGPL-01
118	Quy trình Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	QT-TGPL-02
119	Quy trình Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	QT-TGPL-03
120	Quy trình Cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	QT-TGPL-04
121	Quy trình Cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	QT-TGPL-05
122	Quy trình Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	QT-TGPL-06
123	Quy trình Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	QT-TGPL-07
124	Quy trình Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	QT-TGPL-08
125	Quy trình Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	QT-TGPL-09
126	Quy trình Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	QT-TGPL-10
127	Quy trình Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	QT-TGPL-11

<b>TT</b>	<b>TÊN QUY TRÌNH</b>	<b>KÝ MÃ HIỆU</b>
128	Quy trình Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	QT-TGPL-12
<b>X</b>	<b>Lĩnh vực: Bồi thường nhà nước</b>	
129	Quy trình Thủ tục phục hồi danh dự	QT-BTNN-01
130	Quy trình Thủ tục xác định cơ quan giải quyết bồi thường	QT-BTNN-02
131	Quy trình Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	QT-BTNN-03
<b>XI</b>	<b>Lĩnh vực: Hộ tịch</b>	
132	Quy trình Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT-HT-01
<b>XII</b>	<b>Lĩnh vực: Quốc tịch</b>	
133	Quy trình Thủ tục nhập Quốc tịch Việt Nam	QT-QT-01
134	Quy trình Thủ tục trở lại Quốc tịch Việt Nam ở trong nước	QT-QT-02
135	Quy trình Thủ tục cấp giấy xác nhận có Quốc tịch Việt Nam ở trong nước	QT-QT-03
136	Quy trình Thủ tục nhập Quốc tịch Việt Nam cho người Lào được phép cư trú tại các huyện của Việt Nam tiếp giáp với Lào	QT-QT-04
137	Quy trình Thủ tục cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	QT-QT-05
138	Quy trình Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam	QT-QT-06
<b>XIII</b>	<b>Lĩnh vực: Nuôi con nuôi</b>	
139	Quy trình Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	QT-NCN-01
140	Quy trình Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	QT-NCN-02
<b>XIV</b>	<b>Lĩnh vực: Phổ biến giáo dục pháp luật</b>	
141	Quy trình Công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh	QT-PBGDPL-03
142	Quy trình Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh	QT-PBGDPL-04
<b>XV</b>	<b>Lĩnh vực: Hòa giải thương mại</b>	
143	Quy trình Đăng ký hòa giải viên thương mại vụ việc	QT-HGTM-01
144	Quy trình Thôi làm hòa giải viên thương mại vụ việc khỏi	QT-HGTM-02

<b>TT</b>	<b>TÊN QUY TRÌNH</b>	<b>KÝ MÃ HIỆU</b>
	danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp	
145	Quy trình Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	QT-HGTM-03
146	Quy trình Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	QT-HGTM-04
147	Quy trình Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT-HGTM-05
148	Quy trình Đăng ký hoạt động chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	QT-HGTM-06
149	Quy trình Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/ chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	QT-HGTM-07
150	Quy trình Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	QT-HGTM-08
151	Quy trình Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	QT-HGTM-09
152	Quy trình Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	QT-HGTM-10
153	Quy trình Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	QT-HGTM-11
154	Quy trình Thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT-HGTM-12
155	Quy trình Chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	QT-HGTM-13

## **SỞ TƯ PHÁP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**